

Số: 130/2024/QĐST-HNGĐ

Tiên Du, ngày 21 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 241/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993;

Bị đơn: Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1990;

Cùng hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã Trung S, huyện Đô L, tỉnh N.

Cùng nơi cư trú: Thôn Chi H, xã Tân Ch, huyện TD, tỉnh BN.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đoàn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đoàn Văn D thống nhất thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01/2014 đăng ký ngày 20/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Trung S, huyện Đô L, tỉnh N).

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đoàn Văn D xác định có hai con chung là cháu Đoàn Phúc L, sinh ngày 19/11/2014 và cháu Đoàn Tú L,

sinh ngày 09/12/2016. Sau khi ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị Th sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Phúc L và Tú L cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đoàn Văn D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đoàn Văn D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền chị Th đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho chị Th 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23; số 0001531 ngày 13/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du;
- UBND xã Trung S, huyện Đô L, tỉnh N;
- (GCNKH số 29, quyền số 01/2014 ngày 20/5/2014);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Trần Văn Quang